TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/DS-ST
Ngày: 27/09/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HÓA

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Tiếp

Ông Phạm Văn Tiến

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Bà Vũ Thị Hồng Nhung.

Ngày 27 tháng 09 năm 2024, tại Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 110/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 03 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2024/QĐXXST-DS ngày 28/08/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 140/2024/QĐST-DS ngày 12/09/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT;
Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 266-288 NKKK, phường VTS, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP SGTT: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng SGTT (Công ty SBA)
Địa chỉ: Số nhà 278 NKKK, phường VTS, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc Tuấn, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Ngọc Tuấn: Ông Nguyễn Minh Thắng, Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài

sản Ngân hàng SGTT (Theo giấy uỷ quyền số 3862/2023/GUQ-PL ngày 07/11/2023). Vắng mặt *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Bị đơn: Ông Bùi Trung K, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 40/36 MS, phường ĐV, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2023, phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/05/2018, ông Bùi Trung K có ký với Ngân hàng TMCP SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông K, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày cấp thẻ	Lãi suất áp dụng
Vi Sa Pay Wave Cre Gold	472075-8688	30,000,000đ	01/06/2018	2.6%

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông K đã thực hiện các giao dịch với Tổng số tiền là 324,584,000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 296,949,000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông K vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/09/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 25/10/2023, ông K còn nợ các khoản sau:

- Dư nợ gốc : 33,776,701 đồng
- Lãi quá hạn : 65,601,540 đồng
- Tổng cộng : 99,378,241 đồng

(Bằng chữ: Chín mươi chín triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông K có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông K vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng TMCP SGTT, Ngân hàng yêu cầu Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn ông Bùi Trung K:

1. Buộc ông Bùi Trung K phải trả ngay cho Ngân hàng Tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2023 là 99,378,241 đồng *(Bằng chữ: Chín mươi chín triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng)* trong đó:

- Dư nợ gốc: 33,776,701 đồng
- Lãi quá hạn: 65,601,540 đồng

2. Ông Bùi Trung K có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/10/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại bản tự khai đề ngày 27/09/2024, người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP SGTT là ông Nguyễn Minh Thắng trình bày: Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông K đã thực hiện các giao dịch với Tổng số tiền là 324,584,000 đồng và các khoản phải nộp cho Ngân hàng, bao gồm:

- Phí trễ hạn 1,342,946 đồng
- Lãi trong hạn là 3,694,851 đồng
- Phí vượt hạn mức là 305,904 đồng
- Phí là 798,000 đồng

Tổng số tiền ông K phải thanh toán cho Ngân hàng là 330,725,701 đồng

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông K đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 296,949,000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- Các khoản phí và / hoặc lãi của kỳ trước
- Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước.
- Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ.
- Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ.
- Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Tính đến ngày 27/09/2024, ông K còn nợ Ngân hàng TMCP SGTT các khoản sau:

- Dư nợ gốc : 33,776,701 đồng
- Lãi quá hạn : 80,443,120 đồng

Tổng cộng: 114,219,821 đồng *(Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, hai trăm mười chín nghìn, tám trăm hai mươi mốt đồng)*

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 33,776,701 đồng với lãi suất quá hạn là 3.9%/ tháng, tương đương lãi suất trong hạn nhân với lãi suất quá hạn là 150% (2.6%*150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (lãi gốc) sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Buộc ông Bùi Trung K phải trả ngay cho Ngân hàng Tổng số tiền

tạm tính đến ngày 27/09/2024 là 114,219,821 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, hai trăm mười chín ngàn, tám trăm hai mươi mốt đồng*) trong đó:

- Dư nợ gốc : 33,776,701 đồng
- Lãi quá hạn : 80,443,120 đồng

2. Ông Bùi Trung K có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/09/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ông Bùi Trung K đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng ông K vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông K. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của ông K để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chấp hành chưa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT buộc ông Bùi Trung K trả cho Ngân hàng tiền vay còn nợ tính đến ngày 27/09/2024 là 114,219,821 đồng và lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 28/09/2024 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất trên hợp đồng tín dụng ngày 16/05/2018.

- Về án phí: Buộc ông Bùi Trung K chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Trung K phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm tính đến ngày 27/09/2024 là 114,219,821 đồng (trong đó nợ gốc là 33,776,701 đồng và tiền lãi 80,443,120 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/09/2024 cho đến khi ông K trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn có địa chỉ ở Số nhà 40/36 Mật Sơn 2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt và đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Bùi Trung K là bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Thắng và ông K theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Trung K phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 27/09/2024 là 114,219,821 đồng (trong đó nợ gốc là 33,776,701 đồng và tiền lãi 80,443,120 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/09/2024 cho đến khi ông K trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[4.1]. Ngày 16/05/2018, ông Bùi Trung K có ký với Ngân hàng TMCP SGTT Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông K, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ ông K được cấp là 472075-8688, cấp ngày 01/06/2018, loại thẻ Vi Sa Pay Wave Cre Gold . Tài sản đảm bảo: tín chấp là có thật và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4.2]. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền đến ngày 23/09/2019 là 324,584,000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Bùi Trung K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 296,949,000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Bùi Trung K vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/09/2024, ông Bùi Trung K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 114,219,821 đồng (trong đó nợ gốc là 33,776,701 đồng và tiền lãi 80,443,120 đồng).

[4.3]. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Bùi Trung K đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như cam kết. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu ông Bùi Trung K có trách

nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Bùi Trung K trả nợ. Tuy nhiên, ông K vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký. Do ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K có nghĩa vụ trả các khoản nợ đã vay bao gồm gốc và lãi cho Ngân hàng với số tiền gốc và lãi 114,219,821 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xác định, ông Bùi Trung K còn nợ Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 114,219,821 đồng (trong đó nợ gốc là 33,776,701 đồng và tiền lãi 80,443,120 đồng) nên Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện yêu cầu ông Bùi Trung K có nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng là có cơ sở. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTT, buộc ông Bùi Trung K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với số tiền tạm tính đến ngày 27/09/2024 là 114,219,821 đồng (trong đó nợ gốc là 33,776,701 đồng và tiền lãi 80,443,120 đồng) và lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 28/09/2024 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất trên hợp đồng tín dụng ngày 16/05/2018. .

[6]. Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì ông K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT:

Buộc ông Bùi Trung K phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT toàn bộ khoản nợ tính đến ngày xét xử (ngày 27/09/2024) theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 16/05/2018, giữa Ngân hàng TMCP

SGTT với ông Bùi Trung K đã ký tổng là 114.219.000đ (*Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, hai trăm mười chín nghìn đồng*), trong đó bao gồm: Nợ gốc là 33.766.000 đồng *(đã làm tròn)*, nợ lãi quá hạn là 80.443.000 đồng *(đã làm tròn)*.

Kể từ ngày 28/09/2024, ông Bùi Trung K phải tiếp tục chịu các khoản nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo quy định của hợp đồng ngày 16/05/2018. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Ông Bùi Trung K phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.710.000đ *(Bằng chữ: Năm triệu bảy trăm mười nghìn đồng, đã làm tròn)*. Trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 2.484.456đ *(Bằng chữ: hai triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng)* Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0001914 ngày 04 tháng 12 năm 2023.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thành phố Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tha fg Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Thư **Trịnh Thị Loan** **Lê Thị Ngọc Tú**